

QUẢN TRỊ VIỆC SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH TRONG GIÁO DỤC MỞ TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM: KHUNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG VÀ LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

Tô Vĩnh Sơn¹

Email: tvson@blu.edu.vn. ORCID: 0009-0008-0058-3177

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 06/07/2026

Ngày hoàn thành đánh giá: 05/10/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 19/10/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1482

Tóm tắt: Bài viết phân tích cơ hội, rủi ro của trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) trong giáo dục mở và đề xuất khung quản trị cho các trường đại học Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng tổng quan tích hợp kết hợp phân tích chính sách, lựa chọn có chủ đích các công trình bình duyệt, hướng dẫn quốc tế và văn bản pháp luật Việt Nam giai đoạn 2019-7/2026. Kết quả tổng hợp cho thấy GenAI hỗ trợ cá nhân hóa học tập, mở rộng tiếp cận và phát triển tài nguyên giáo dục mở, đồng thời đặt ra rủi ro sai lệch nội dung, dữ liệu, bản quyền, bất bình đẳng và liêm chính học thuật. Khung ba tầng, sáu trụ cột được đề xuất gồm: chính sách và trách nhiệm; chất lượng sư phạm và nội dung mở; đánh giá và liêm chính; dữ liệu, sở hữu trí tuệ và an toàn; năng lực AI và công bằng; giám sát và cải tiến liên tục. Khung gắn quản trị theo rủi ro với trách nhiệm của con người và minh chứng học tập. Đây là đề xuất khái niệm, cần được tham vấn chuyên gia và kiểm chứng qua thí điểm trước khi áp dụng rộng rãi.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo tạo sinh, bảo đảm chất lượng, giáo dục mở, liêm chính học thuật, quản trị đại học

I. Đặt vấn đề

Giáo dục mở hướng đến giảm rào cản tiếp cận và thúc đẩy chia sẻ tri thức. Theo UNESCO (2019), tài nguyên giáo dục mở (OER) thuộc phạm vi công cộng hoặc có giấy phép cho phép truy cập, tái sử dụng, điều chỉnh và phân phối lại. Vì vậy, tính mở cần gắn với chất lượng nội dung, quyền sử dụng và năng lực của các bên tham gia.

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) hỗ trợ tạo lập, dịch thuật, điều chỉnh học liệu và phản hồi tức thời. Những chức năng này phù hợp với giáo dục mở có quy mô lớn, nhu cầu đa dạng và nguồn lực hỗ trợ hạn chế (Kasneci và cộng sự, 2023); (Tlili và cộng sự, 2023).

Tuy nhiên, nội dung tạo sinh có thể sai lệch, thiếu nguồn kiểm chứng hoặc chứa thiên lệch. Việc giao nhiệm vụ học

¹ Trường Đại học Bạc Liêu, Cà Mau, Việt Nam

thuật cho công cụ cũng gây khó khăn trong xác định năng lực thực chất và trách nhiệm tác giả. Miao và Holmes (2023) nhấn mạnh yêu cầu thẩm định sự phạm, bảo vệ dữ liệu và duy trì quyền tự chủ của con người.

Tại Việt Nam, Quyết định số 127/QĐ-TTg và 131/QĐ-TTg tạo định hướng phát triển trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số giáo dục (Thủ tướng Chính phủ, 2021, 2022). Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và Nghị định số 356/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ 01/01/2026; Luật Trí tuệ nhân tạo có hiệu lực từ 01/03/2026. Các trường cần chuyển yêu cầu pháp lý thành quy trình quản trị phù hợp (Chính phủ, 2025); (Quốc hội, 2025a, 2025b).

Các hướng dẫn hiện nay đã đề cập chính sách sử dụng AI, cải cách đánh giá và trách nhiệm học thuật, nhưng còn cần liên kết các nội dung này với quản trị OER và bảo đảm chất lượng trong bối cảnh Việt Nam (An và cộng sự, 2025); (Lodge và cộng sự, 2025); (Lodge và cộng sự, 2023).

Bài viết phân tích cơ sở lý luận, cơ hội và rủi ro để đề xuất khung ba tầng, sáu trụ cột, gắn quản trị GenAI với minh chứng học tập và trách nhiệm con người.

II. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

2.1. Giáo dục mở và tài nguyên giáo dục mở

Giáo dục mở bao gồm OER, khóa học trực tuyến và sự phạm linh hoạt. Giá trị học liệu gắn với khả năng tiếp cận, điều chỉnh và chia sẻ hợp pháp.

UNESCO (2019) xác định năm lĩnh vực hành động: năng lực, chính sách, chất lượng và công bằng, tính bền vững, hợp tác quốc tế. Ứng dụng GenAI cần đáp ứng cả điều kiện công nghệ và tổ chức.

2.2. Trí tuệ nhân tạo tạo sinh và quản trị trong giáo dục đại học

GenAI tạo phản hồi xác suất theo dữ liệu và ngữ cảnh, nên đầu ra có thể thay đổi hoặc thiếu chính xác. Quản trị vì vậy phải xem xét mục đích sử dụng, dữ liệu đầu vào và hậu quả của sai sót thay vì chỉ quy định công cụ được phép (Miao và Holmes, 2023).

UNESCO (2021) đề cao quyền con người, công bằng, minh bạch và giám sát. Các nguyên tắc này đòi hỏi trường đại học xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm và bằng chứng kiểm soát trong quá trình sử dụng AI.

An và cộng sự (2025), qua phân tích 214 tài liệu của 50 trường đại học Hoa Kỳ, nhận diện các nhóm hướng dẫn về học tập và đánh giá, ứng dụng đa phương thức, an ninh và đạo đức, liên chính học thuật. Kết quả gợi ý kết hợp chuẩn chung cấp trường với quy tắc cụ thể tại học phần.

2.3. Bảo đảm chất lượng trong môi trường giáo dục mở có GenAI

Bảo đảm chất lượng trong giáo dục mở cần xem xét học liệu, thiết kế học tập và mức đạt chuẩn đầu ra. Đầu ra GenAI chỉ là nguồn hỗ trợ cần thẩm định về kỹ thuật, học thuật và giấy phép, chưa tự thân chứng minh chất lượng hoặc năng lực người học (Lodge và cộng sự, 2023).

2.4. Liêm chính học thuật trong kỷ nguyên AI tạo sinh

International Center for Academic Integrity (ICAI, 2021) xác định sáu giá trị: trung thực, tin cậy, công bằng, tôn trọng, trách nhiệm và can đảm. Trong môi trường có GenAI, liêm chính đòi hỏi công khai quá trình sử dụng và chứng minh năng lực theo yêu cầu nhiệm vụ.

Thang đánh giá sử dụng trí tuệ nhân tạo (AIAS) liên kết quyền sử dụng công cụ với mục tiêu đánh giá (Perkins, Furze và cộng sự, 2024). Thí điểm tại Việt Nam gợi ý khả năng hỗ trợ truyền đạt quy tắc và đổi mới đánh giá (Furze và cộng sự, 2024). Phiên bản điều chỉnh nhân mạnh giá trị của bằng chứng học tập (Perkins và cộng sự, 2025).

Công cụ phát hiện văn bản AI có thể bị vượt qua và không nên là căn cứ duy nhất để kết luận vi phạm. Cần kết hợp bản nháp, nhật ký học tập, dữ liệu gốc và khả năng giải thích của người học (Perkins, Roe và cộng sự, 2024).

2.5. Tổng hợp nghiên cứu và khoảng trống

Bảng 1. Tổng hợp các dòng nghiên cứu nền tảng

Dòng nghiên cứu	Kết quả chính	Hàm ý cho khung quản trị
OER và giáo dục mở	Mở phải đi kèm năng lực, chính sách, chất lượng, bền vững và hợp tác.	Quản trị GenAI phải bảo vệ tính mở, nguồn gốc và khả năng tái sử dụng.
Đạo đức và quản trị AI	Nhấn mạnh quyền con người, minh bạch, trách nhiệm, riêng tư và giám sát con người.	Áp dụng nguyên tắc theo toàn bộ vòng đời và theo mức độ rủi ro.
GenAI trong dạy và học	Hỗ trợ cá nhân hóa, nội dung, phản hồi nhưng có sai lệch và thông tin không đáng tin cậy.	Đầu ra AI phải được thẩm định sự phạm và học thuật.
Chính sách trường đại học	Xu hướng chuyển từ cấm đoán sang hướng dẫn linh hoạt, theo đối tượng và học phần.	Phân quyền có kiểm soát giữa cấp trường, chương trình và giảng viên.
Đánh giá và liên chính	Cần công khai mức AI được phép, thiết kế lại đánh giá và dùng nhiều bằng chứng.	Liên kết chính sách AI với chuẩn đầu ra và minh chứng quá trình.
Dữ liệu và pháp lý Việt Nam	Có định hướng chuyển đổi số, chiến lược AI, bảo vệ dữ liệu và luật chuyên ngành AI.	Cần quy trình nội bộ để chuyển yêu cầu pháp lý thành kiểm soát vận hành.

Nguồn: Tổng hợp của tác giả.

Bảng 1 cho thấy nhu cầu kết nối chất lượng OER, đánh giá, dữ liệu và năng lực trong cơ chế quản trị có trách nhiệm và minh chứng kiểm tra được.

III. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng tổng quan tích hợp và phân tích chính sách để tổng hợp cơ hội, rủi ro, cơ chế kiểm soát và đề xuất khung khái niệm, chưa kiểm định hiệu quả thực nghiệm.

3.1. Nguồn dữ liệu và tiêu chí lựa chọn

Tài liệu được lựa chọn có chủ đích trong giai đoạn 2019-7/2026 từ nghiên cứu bình duyệt, nguồn chính thức của tổ chức quốc tế và cơ quan nhà nước. Các

nhóm từ khóa liên quan đến GenAI, giáo dục mở, OER, bảo đảm chất lượng, liên chính học thuật, cải cách đánh giá, quản trị AI, dữ liệu và Việt Nam.

Tiêu chí lựa chọn gồm tính liên quan đến khung chuẩn tắc, bằng chứng giáo dục đại học, cơ chế quản trị hoặc chính sách Việt Nam. Nguồn quảng bá, thiếu tác giả và chỉ mô tả tính năng không được dùng làm căn cứ chính.

3.2. Quy trình phân tích

Tài liệu được mã hóa theo cơ hội, rủi ro, chủ thể và kiểm soát; đối chiếu với chất lượng, liên chính và bảo vệ quyền; hợp nhất thành sáu trụ cột trong ba tầng chuẩn tắc, vận hành và cải tiến.

IV. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Cơ hội và rủi ro của AI tạo sinh trong giáo dục mở

4.1.1. Cơ hội

GenAI mở rộng khả năng tiếp cận thông qua dịch thuật, điều chỉnh trình độ, chuyển đổi định dạng và phản hồi tức thời. Công nghệ còn hỗ trợ xây dựng học liệu, câu hỏi tự luyện và bản nháp siêu dữ liệu, qua đó giảm thời gian xử lý công việc lặp lại (Kasneci và cộng sự, 2023); (Lo, 2023).

Giá trị sư phạm phụ thuộc vào cách tổ chức hoạt động. Khi người học kiểm chứng nguồn, phản biện đầu ra và giải trình quyết định, GenAI có thể hỗ trợ tư duy phản biện và năng lực số; nếu chỉ tiếp nhận đáp án, lợi ích này khó đạt được (Miao và cộng sự, 2024).

4.1.2. Rủi ro

Rủi ro gồm thông tin sai, thiên lệch, dữ liệu, bản quyền, bất bình đẳng và suy

yếu bằng chứng học tập. Sai sót trong OER có thể lan truyền qua tái sử dụng, đòi hỏi trách nhiệm thẩm định (Miao và Holmes, 2023).

Chênh lệch thiết bị, kết nối và quyền sử dụng công cụ trả phí có thể làm tăng bất lợi giữa người học. Chính sách cần bảo đảm phương án tiếp cận tương đương (UNESCO, 2021).

Dữ liệu và học liệu hạn chế có thể được chuyển ngoài kiểm soát. Công cụ cần được đánh giá về điều khoản dữ liệu, bảo mật và quyền sử dụng (Quốc hội, 2025a).

Nếu sản phẩm được tạo thay cho quá trình học tập, điểm số có thể không phản ánh chuẩn đầu ra. Do đó, kiểm soát cần tập trung vào bằng chứng quá trình và khả năng giải thích của người học (Lodge và cộng sự, 2023).

Bảng 2 tổng hợp kiểm soát ưu tiên. Quyết định chấm điểm, kỷ luật cần người xem xét, hồ sơ giải trình và quyền khiếu nại.

Bảng 2. Cơ hội, rủi ro và kiểm soát ưu tiên

Trường hợp sử dụng	Giá trị tiềm năng	Rủi ro chính	Kiểm soát ưu tiên
Dịch và điều chỉnh OER	Tăng tiếp cận, bản địa hóa	Sai nghĩa, thiên lệch văn hóa	Biên tập chuyên môn và người bản ngữ; ghi phiên bản
Tạo học liệu và câu hỏi	Giảm thời gian phát triển	Thông tin sai, trích dẫn giả	Kiểm tra nguồn; phê duyệt hai lớp; ngày rà soát
Gia sư và phản hồi	Hỗ trợ cá nhân ở quy mô lớn	Phụ thuộc, lời khuyên không phù hợp	Giới hạn phạm vi; cảnh báo; chuyển tuyến cho giảng viên
Hỗ trợ đánh giá	Phản hồi nhanh, đa dạng nhiệm vụ	Suy yếu độ giá trị của đánh giá	Công khai mức AI; bằng chứng quá trình; văn đáp/xác thực
Phân tích dữ liệu học tập	Nhận diện nhu cầu hỗ trợ	Xâm phạm dữ liệu, định kiến	Tối thiểu hóa dữ liệu; đánh giá tác động; giám sát con người
Xuất bản OER	Mở rộng kho tài nguyên	Bản quyền, giấy phép không rõ	Kiểm tra nguồn gốc; xác định quyền; metadata và công bố AI

Nguồn: Tổng hợp và đề xuất của tác giả từ UNESCO (2019, 2021)

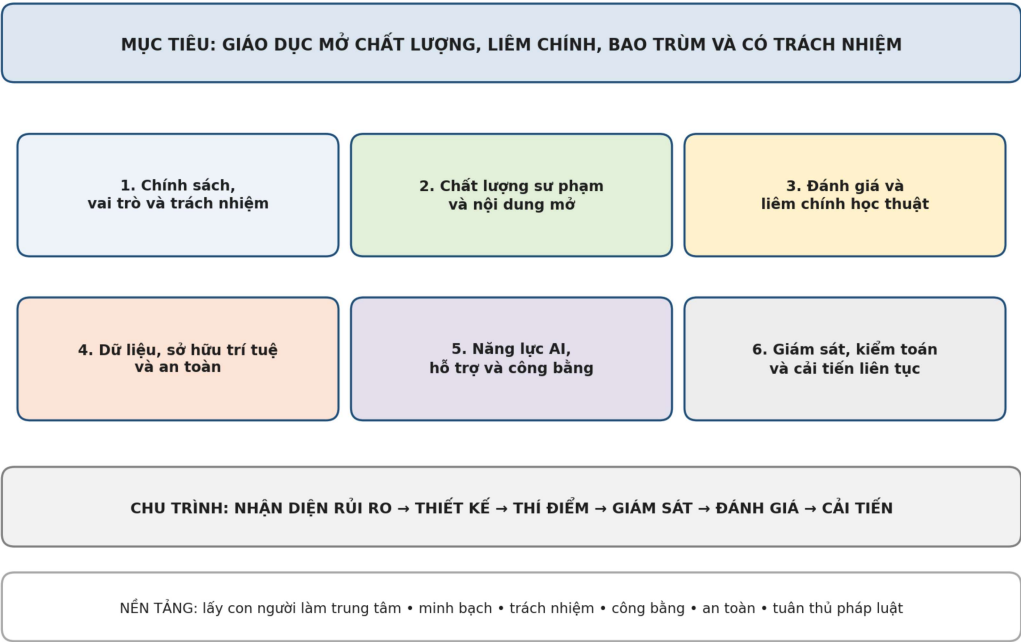
4.2. Khung quản trị AI tạo sinh tại các trường đại học Việt Nam

4.2.1. Nguyên tắc thiết kế khung

Khung dựa trên sáu nguyên tắc: lấy con người làm trung tâm; kiểm soát tương xứng với rủi ro; phù hợp sự phạm; minh bạch và truy vết; công bằng tiếp cận; cải tiến theo bằng chứng. Trách nhiệm học thuật cuối cùng thuộc về con người (Miao và Holmes, 2023).

4.2.2. Cấu trúc ba tầng, sáu trụ cột

Hình 1 trình bày ba tầng: nền tảng chuẩn tắc gồm pháp luật, đạo đức và chuẩn chất lượng; hệ thống vận hành gồm sáu trụ cột; chu trình học hỏi gồm nhận diện rủi ro, thiết kế, thí điểm, giám sát và cải tiến. Các tầng liên kết nguyên tắc với trách nhiệm thực hiện.



Hình 1. Khung quản trị AI tạo sinh trong giáo dục mở ở cấp trường đại học

Nguồn: Đề xuất của tác giả trên cơ sở UNESCO (2019, 2021)

4.2.3. Nội dung của sáu trụ cột

Bảng 3 cụ thể hóa sáu trụ cột thành đơn vị chủ trì, minh chứng và chỉ báo, liên kết chính sách, chất lượng OER, đánh giá, dữ liệu, năng lực và cải tiến.

Các trụ cột cần vận hành đồng thời: chính sách định hướng sử dụng; thiết kế đánh giá và thẩm định học liệu bảo đảm chất lượng; đào tạo giúp người dùng kiểm chứng. Giám sát cung cấp phản hồi để điều chỉnh. Yêu cầu minh bạch vì vậy cần

đi kèm hỗ trợ năng lực, tránh chỉ gia tăng thủ tục (An và cộng sự, 2025); (Lodge và cộng sự, 2025).

Nhà trường cần bảo vệ dữ liệu, duy trì trách nhiệm phê duyệt và có phương án thay thế cho người học gặp rào cản tiếp cận. Đào tạo phải phù hợp vai trò giảng viên, người học và cán bộ hỗ trợ (Miao và Cukurova, 2024).

Bảng 3. Ma trận vận hành sáu trụ cột

Trụ cột	Đơn vị chủ trì gợi ý	Bảng chứng quản trị tối thiểu	Chỉ báo theo dõi
1. Chính sách và trách nhiệm	Ban giám hiệu; pháp chế; phòng đào tạo	Chính sách khung; ma trận trách nhiệm; quy tắc học phần	Tỷ lệ học phần công bố mức AI; thời gian xử lý yêu cầu
2. Chất lượng và OER	Đơn vị bảo đảm chất lượng; thư viện; khoa	Phiếu thẩm định; metadata; giấy phép; lịch phiên bản	Tỷ lệ OER được thẩm định; số lỗi được sửa; mức tiếp cận
3. Đánh giá và liên chính	Phòng đào tạo; khoa; hội đồng liên chính	Mức AI cho từng nhiệm vụ; rubric; hồ sơ giải trình	Tỷ lệ đánh giá có bằng chứng quá trình; số khiếu nại hợp lệ
4. Dữ liệu, IP và an toàn	CNTT; pháp chế; đầu mối bảo vệ dữ liệu	Đánh giá nhà cung cấp; danh mục công cụ; nhật ký sự cố	Tỷ lệ công cụ đã đánh giá; sự cố dữ liệu; thời gian khắc phục
5. Năng lực và công bằng	Tổ chức cán bộ; trung tâm dạy học; hỗ trợ sinh viên	Khung năng lực; khóa tập huấn; phương án tiếp cận thay thế	Tỷ lệ hoàn thành tập huấn; chênh lệch tiếp cận theo nhóm
6. Giám sát và cải tiến	Hội đồng quản trị AI; bảo đảm chất lượng	Sổ trường hợp sử dụng; báo cáo kiểm toán; kế hoạch cải tiến	Tỷ lệ khuyến nghị được thực hiện; mức hài lòng và hiệu quả

Nguồn: Đề xuất của tác giả.

4.2.4. Phân loại mức độ sử dụng AI trong hoạt động học thuật

Bảng 4 đề xuất năm mức sử dụng GenAI theo chuẩn đầu ra. Giảng viên cần thông báo trước phạm vi hỗ trợ và minh chứng đóng góp cá nhân. Đây là gợi ý

vận hành, không thay thế đánh giá chuyên môn; cùng một công cụ có thể phù hợp với các nhiệm vụ khác nhau ở mức khác nhau (Perkins, Furze và cộng sự, 2024); (Perkins và cộng sự, 2025).

Bảng 4. Năm mức sử dụng GenAI trong đánh giá

Mức	Phạm vi sử dụng	Yêu cầu đối với người học	Ví dụ
0 - Không sử dụng	AI không phù hợp vì nhiệm vụ đo năng lực độc lập.	Cam kết không dùng; thực hiện trong điều kiện kiểm soát khi cần.	Kiểm tra năng lực nền tảng; vấn đáp xác thực.
1 - Hỗ trợ kỹ thuật	Chỉ sửa chính tả, định dạng hoặc chức năng trợ năng.	Công khai công cụ nếu yêu cầu; chịu trách nhiệm toàn bộ nội dung.	Kiểm tra ngữ pháp; chuyển giọng nói thành văn bản.
2 - Hỗ trợ ý tưởng	AI được dùng để động não, lập dàn ý hoặc gợi ý câu hỏi.	Nộp tóm tắt cách dùng; kiểm chứng và tự phát triển lập luận.	Gợi ý chủ đề, phản biện sơ bộ, từ khóa tìm kiếm.
3 - Hợp tác có kiểm soát	AI tạo một phần nội dung hoặc phản hồi theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nộp câu lệnh/nhật ký, đánh dấu phần AI, đối chiếu nguồn và phản tư.	So sánh đầu ra AI; hiệu đính học liệu; phân tích tình huống.
4 - Tích hợp đầy đủ	Năng lực sử dụng, đánh giá và cải tiến AI là một chuẩn đầu ra.	Công khai toàn bộ quy trình; bảo vệ quyết định thiết kế; đánh giá giới hạn.	Dự án đồng tạo OER; nguyên mẫu trợ lý học tập.

Nguồn: Tác giả điều chỉnh từ Perkins, Furze và cộng sự (2024), Furze và cộng sự (2024) và Perkins và cộng sự (2025).

4.2.5. Quản trị theo mức độ rủi ro

Rủi ro thấp gồm động não với dữ liệu công khai; trung bình gồm tạo OER, phản hồi; cao gồm chấm điểm, kỷ luật, dữ liệu nhạy cảm. Nhóm cao cần phê duyệt, đánh giá tác động, giám sát và quyền khiếu nại; dừng nếu không kiểm soát được. Mức được phép sử dụng không loại trừ yêu cầu bảo vệ dữ liệu và chất lượng (Quốc hội, 2025b).

4.2.6. Chu trình triển khai

Chu trình triển khai bắt đầu từ kiểm kê và phân loại rủi ro, tiếp đến thiết kế kiểm soát, thí điểm và đánh giá. Chỉ mở rộng khi có bằng chứng phù hợp về hiệu quả, an toàn và nguồn lực hỗ trợ (Lodge và cộng sự, 2025).

4.3. Hàm ý quản trị và khuyến nghị chính sách

4.3.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Cơ quan quản lý cần hướng dẫn về dữ liệu, trách nhiệm con người, minh bạch và sự cố. Tiêu chí bảo đảm chất lượng cần xem xét triển khai và cải tiến, cùng văn bản chính sách (Quốc hội, 2025b); (Lodge và cộng sự, 2025).

Cần phát triển kho OER liên thông, hướng dẫn giấy phép và công khai sử dụng AI bằng tiếng Việt; đồng thời hỗ trợ hạ tầng, đào tạo dùng chung cho các trường hạn chế nguồn lực (UNESCO, 2019).

4.3.2. Đối với lãnh đạo trường đại học

Lãnh đạo trường cần phối hợp liên ngành, phân công trách nhiệm, ban hành quy tắc học phần và đánh giá công cụ về dữ liệu, an toàn, khả năng tiếp cận (An và cộng sự, 2025).

Nguồn lực cần bao gồm học liệu, đánh giá, đào tạo và hỗ trợ. Thí điểm phải có người chịu trách nhiệm, chỉ báo và tiêu chí dừng.

4.3.3. Đối với khoa, chương trình và giảng viên

Khoa và giảng viên cần xác định năng lực phải thực hiện độc lập, kết hợp sản phẩm với bản nháp, phản tư, vấn đáp hoặc dữ liệu người học thu thập. Đánh giá hướng đến xác nhận chuẩn đầu ra thay vì chỉ phát hiện công nghệ (Furze và cộng sự, 2024).

OER cần hồ sơ nguồn, giấy phép, phiên bản và người phê duyệt. Số liệu, trích dẫn do AI gợi ý phải được kiểm chứng; phản hồi tự động cần có cơ chế xem xét của giảng viên (Miao và Holmes, 2023).

4.3.4. Đối với thư viện, công nghệ thông tin và đơn vị bảo đảm chất lượng

Thư viện hỗ trợ nguồn tin và bản quyền; công nghệ thông tin đánh giá nhà cung cấp và an toàn; đơn vị bảo đảm chất lượng theo dõi kết quả. Các đơn vị cần dùng chung hồ sơ trường hợp sử dụng để tránh kiểm tra trùng lặp (Chính phủ, 2025).

4.3.5. Đối với người học

Người học cần được hướng dẫn công khai sử dụng AI, kiểm chứng nội dung, bảo vệ dữ liệu và chịu trách nhiệm về sản phẩm. Đồng thời, cần bảo đảm quyền giải thích, khiếu nại và phương án thay thế khi công cụ không phù hợp (Miao và cộng sự, 2024).

4.3.6. Lộ trình triển khai gợi ý

Bảng 5. Lộ trình triển khai khung quản trị

Giai đoạn	Nhiệm vụ trọng tâm	Sản phẩm đầu ra
0-3 tháng: Thiết lập nền tảng	Kiểm kê công cụ và trường hợp sử dụng; lập nhóm liên ngành; ban hành nguyên tắc tạm thời; chọn đơn vị thí điểm.	Danh mục rủi ro; ma trận trách nhiệm; tuyên bố AI mẫu cho đề cương và nhiệm vụ.
3-12 tháng: Thí điểm và chuẩn hóa	Đánh giá nhà cung cấp; tập huấn theo vai trò; thiết kế lại đánh giá; xây quy trình OER, dữ liệu và xử lý sự cố.	Danh mục công cụ được duyệt; khóa bồi dưỡng; rubric; phiếu thẩm định; báo cáo thí điểm.
12-24 tháng: Mở rộng có kiểm soát	Mở rộng mô hình hiệu quả; tích hợp vào bảo đảm chất lượng; theo dõi công bằng, chi phí và kết quả học tập.	Bộ chỉ báo; sổ đăng ký trường hợp sử dụng; báo cáo kiểm toán và kế hoạch cải tiến.
Sau 24 tháng: Trưởng thành và liên thông	Đánh giá độc lập; chia sẻ OER và thực hành tốt; cập nhật theo pháp luật và công nghệ; tham gia mạng lưới liên trường.	Kho OER có metadata AI; chuẩn liên thông; báo cáo tác động định kỳ.

Nguồn: Đề xuất của tác giả

4.4. Hạn chế của nghiên cứu và hướng nghiên cứu tiếp theo

Nghiên cứu còn hai hạn chế chính. Thứ nhất, việc lựa chọn tài liệu có chủ đích có thể dẫn đến thiên lệch và bỏ sót bằng chứng. Quy trình tìm kiếm, lựa chọn tài liệu chưa được báo cáo đầy đủ, làm hạn chế tính minh bạch và khả năng tái lập. Các nghiên cứu tiếp theo cần xây dựng giao thức tìm kiếm rõ ràng và báo cáo quy trình phù hợp; nếu thực hiện tổng quan hệ thống, có thể áp dụng PRISMA 2020 (Page và cộng sự, 2021).

Thứ hai, khung quản trị ba tầng, sáu trụ cột chưa được kiểm chứng thực nghiệm nên các chỉ báo và mốc thời gian chỉ mang tính định hướng. Nghiên cứu tiếp theo cần tham vấn chuyên gia, triển khai thí điểm tại các trường có nguồn lực khác nhau và đánh giá tác động đối với chất lượng học tập, liêm chính học thuật, công bằng, bảo vệ dữ liệu và chi phí để hoàn thiện khung trước khi áp dụng rộng rãi.

V. Kết luận và kiến nghị

GenAI mở rộng cơ hội giáo dục mở nhưng đồng thời làm tăng rủi ro đối với chất lượng và liêm chính. Khung ba tầng, sáu trụ cột đề xuất cách liên kết nguyên tắc, trách nhiệm, minh chứng và cải tiến trong quản trị cấp trường.

Ưu tiên là công khai quy tắc, đổi mới đánh giá, bảo vệ dữ liệu và nâng cao năng lực. Mở rộng cần dựa trên thí điểm, duy trì trách nhiệm con người và phối hợp giữa các chủ thể để cải tiến theo điều kiện từng trường.

Tài liệu tham khảo

- An, Y., Yu, J. H., & James, S. (2025). Investigating the higher education institutions' guidelines and policies regarding the use of generative AI in teaching, learning, research, and administration. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 22, Article 10. <https://doi.org/10.1186/s41239-025-00507-3>

- Chính phủ. (2025). *Nghị định số 356/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Furze, L., Perkins, M., Roe, J., & MacVaugh, J. (2024). The AI Assessment Scale (AIAS) in action: A pilot implementation of GenAI-supported assessment. *Australasian Journal of Educational Technology*, 40(4), 38-55. <https://doi.org/10.14742/ajet.9434>
- International Center for Academic Integrity. (2021). *The fundamental values of academic integrity* (3rd ed.). <https://www.academicintegrity.org/>
- Kasneci, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeffer, J., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., ... Kasneci, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, Article 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>
- Lo, C. K. (2023). What is the impact of ChatGPT on education? A rapid review of the literature. *Education Sciences*, 13(4), Article 410. <https://doi.org/10.3390/educsci13040410>
- Lodge, J. M., Bearman, M., Dawson, P., Gniel, H., Harper, R., Liu, D., McLean, J., & Ucnik, L. (2025). *Enacting assessment reform in a time of artificial intelligence*. Tertiary Education Quality and Standards Agency. <https://www.teqsa.gov.au/>
- Lodge, J. M., Howard, S., Bearman, M., Dawson, P., & Associates. (2023). *Assessment reform for the age of artificial intelligence*. Tertiary Education Quality and Standards Agency. <https://www.teqsa.gov.au/>
- Miao, F., & Cukurova, M. (2024). *AI competency framework for teachers*. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/ZJTE2084>
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/EWZM9535>
- Miao, F., Shiohira, K., & Lao, N. (2024). *AI competency framework for students*. UNESCO. <https://doi.org/10.54675/JKJB9835>
- Page, M. J., McKenzie, J. E., Bossuyt, P. M., Boutron, I., Hoffmann, T. C., Mulrow, C. D., Shamseer, L., Tetzlaff, J. M., Akl, E. A., Brennan, S. E., Chou, R., Glanville, J., Grimshaw, J. M., Hróbjartsson, A., Lalu, M. M., Li, T., Loder, E. W., Mayo-Wilson, E., McDonald, S., ... Moher, D. (2021). The PRISMA 2020 statement: An updated guideline for reporting systematic reviews. *BMJ*, 372, Article n71. <https://doi.org/10.1136/bmj.n71>
- Perkins, M., Furze, L., Roe, J., & MacVaugh, J. (2024). The Artificial Intelligence Assessment Scale (AIAS): A framework for ethical integration of generative AI in educational assessment. *Journal of University Teaching and Learning Practice*, 21(6). <https://doi.org/10.53761/q3azde36>
- Perkins, M., Roe, J., & Furze, L. (2025). Reimagining the Artificial Intelligence Assessment Scale: A refined framework for educational assessment. *Journal of University Teaching and Learning Practice*, 22(7). <https://doi.org/10.53761/rrm4y757>
- Perkins, M., Roe, J., Vu, B. H., Postma, D., Hickerson, D., McGaughran, J., & Khuat, Q. H. (2024). Simple techniques to bypass GenAI text detectors: Implications for inclusive education. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 21, Article 53. <https://doi.org/10.1186/s41239-024-00487-w>

- Quốc hội. (2025a). *Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Quốc hội. (2025b). *Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Thủ tướng Chính phủ. (2021). *Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2021 ban hành Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Thủ tướng Chính phủ. (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”*. <https://vanban.chinhphu.vn/>
- Tlili, A., Shehata, B., Adarkwah, M. A., Bozkurt, A., Hickey, D. T., Huang, R., & Agyemang, B. (2023). What if the devil is my guardian angel: ChatGPT as a case study of using chatbots in education. *Smart Learning Environments*, 10, Article 15. <https://doi.org/10.1186/s40561-023-00237-x>
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2019). *Recommendation on open educational resources (OER)*. <https://www.unesco.org/en/legal-affairs/recommendation-open-educational-resources-oer>
- United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization. (2021). *Recommendation on the ethics of artificial intelligence*. <https://www.unesco.org/en/legal-affairs/recommendation-ethics-artificial-intelligence>

GOVERNANCE OF GENERATIVE ARTIFICIAL INTELLIGENCE USE IN OPEN EDUCATION AT VIETNAMESE UNIVERSITIES: A FRAMEWORK FOR QUALITY ASSURANCE AND ACADEMIC INTEGRITY

To Vinh Son¹

Abstract: *This article analyzes the opportunities and risks associated with generative artificial intelligence (GenAI) in open education and proposes a governance framework for Vietnamese universities. The study employs an integrative literature review combined with policy analysis, drawing on a purposively selected body of peer-reviewed publications, international guidelines, and Vietnamese legal documents published between 2019 and July 2026. The synthesis indicates that GenAI can facilitate personalized learning, expand educational access, and support the development of open educational resources. However, it also poses risks related to content inaccuracies, data privacy, copyright, inequality, and academic integrity. The proposed three-tier, six-pillar governance framework encompasses: (1) policies and accountability; (2) pedagogical quality and open educational content; (3) assessment and academic integrity; (4) data governance, intellectual property, and safety; (5) AI literacy and equity; and (6) monitoring and continuous improvement. The framework integrates risk-based governance with human accountability and evidence of learning. As a conceptual proposal, the framework requires expert consultation and validation through pilot implementation before widespread adoption.*

Keywords: *Generative artificial intelligence, quality assurance, open education, academic integrity, university governance*

¹ Bac Lieu University, Ca Mau, Vietnam